

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1882/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ là công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con với nội dung sau:

1. Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, Điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty khác; chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty mẹ và vốn đầu tư vào các công ty khác.

Công ty mẹ được hình thành trên cơ sở tổ chức lại cơ quan quản lý, điều hành của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, các ban quản lý dự án và các đơn vị sự nghiệp. Công ty mẹ có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty mẹ gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Các công ty con gồm:

a) Các công ty làm nhiệm vụ công ích đường sắt chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty Quản lý đường sắt Hà Hải;
- Công ty Quản lý đường sắt Hà Thái;
- Công ty Quản lý đường sắt Yên Lào;
- Công ty Quản lý đường sắt Hà Lạng;
- Công ty Quản lý đường sắt Vĩnh Phú;
- Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh;
- Công ty Quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- Công ty Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh;
- Công ty Quản lý đường sắt Quảng Bình;
- Công ty Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên;
- Công ty Quản lý đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng;
- Công ty Quản lý đường sắt Nghĩa Bình;
- Công ty Quản lý đường sắt Phú Khánh;
- Công ty Quản lý đường sắt Thuận Hải;
- Công ty Quản lý đường sắt Sài Gòn;
- Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội;
- Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Bắc Giang;
- Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh;
- Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng;
- Công ty Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn.

b) Các đơn vị thực hiện cổ phần hoá do Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty thành viên hạch toán độc lập: Công ty Xe lửa Dĩ An.
- Các đơn vị hạch toán phụ thuộc:
 - + Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội;
 - + Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn;
 - + Công ty Vận tải hàng hóa Đường sắt;
 - + Công ty In Đường sắt;
 - + Xí nghiệp In Đường sắt Sài Gòn.

c) Các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên:

- Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải;
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt;
- Công ty cổ phần Vật tư đường sắt Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Vật tư đường sắt Sài Gòn;
- Công ty cổ phần Đá Đồng Mô;
- Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt;
- Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng;
- Công ty cổ phần Cơ khí đường sắt Đà Nẵng;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên Khách sạn Sài Gòn.

3. Các công ty liên kết gồm:

- Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải;
- Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và xây dựng đường sắt;
- Công ty cổ phần Công trình đường sắt;
- Công ty cổ phần Công trình 6;
- Công ty cổ phần Công trình 2;
- Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Công trình 3;
- Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội;
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng công trình 1;
- Công ty cổ phần Xây dựng công trình Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Vĩnh Nguyên;
- Công ty cổ phần Viễn thông tín hiệu đường sắt;
- Công ty cổ phần Xây lắp và cơ khí cầu đường;
- Công ty cổ phần Vật liệu và xây dựng đường sắt phía Nam;
- Công ty cổ phần Đá Chu Lai;
- Công ty cổ phần Đá Mỹ Trang;
- Công ty cổ phần Sài Gòn Hoà xa;
- Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Đường sắt;
- Công ty cổ phần Dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội;
- Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải đường sắt khu vực 1;
- Công ty cổ phần Khách sạn Hải Vân Nam.

4. Mọi quan hệ giữa Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam với chủ sở hữu nhà nước và với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

5. Việc bổ sung, thành lập mới các công ty thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chỉ đạo và theo dõi thực hiện Quyết định này;

2. Hội đồng quản trị Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

- Tổ chức thực hiện Quyết định này theo quy định hiện hành;

- Quyết định chuyển các công ty con nêu tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định hiện hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2010;

- Quyết định cổ phần hoá công ty thành viên hạch toán độc lập và các đơn vị hạch toán phụ thuộc nêu tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2010.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu Văn thư, ĐMDN (5b). **XII 40**



Nguyễn Tấn Dũng